

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Bông,
huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đạt mục tiêu đô thị hóa 40% trở lên;

Căn cứ Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070;

Căn cứ Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Bồng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 1053/TTr-SXD ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Bồng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Vĩnh Lộc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Bồng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị

Phạm vi ranh giới lập chương trình bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Vĩnh Hùng và xã Minh Tân (trùng với ranh giới lập đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Bồng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 24/8/2022). Tổng diện tích khoảng: 3.337,18 ha (~ 3,34 km²). Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Thanh Long, huyện Thạch Thành;
- Phía Nam giáp sông Mã và huyện Yên Định;
- Phía Đông giáp xã Vĩnh Thịnh và huyện Hà Trung;
- Phía Tây giáp xã Vĩnh Hòa.

2. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm, cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình.

2.1. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng 2023	Đề xuất 2028	Đề xuất 2035
I	Quy mô dân số	1.000 người	16,258	18,50	25,50
II	Các chỉ tiêu phát triển đô thị (gồm các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chuẩn phân loại đô thị)				
1	Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị	m ² / người	2,4	3,0	7,0
2	Công trình văn hoá cấp đô thị	Công trình	0	1	2

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng 2023	Đề xuất 2028	Đề xuất 2035
3	Công trình đầu mối giao thông	Cấp huyện/liên huyện	Chưa có	Chưa có	Cấp huyện
4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	0	20	50
5	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	% thực hiện tốt quy chế	Chưa ban hành	Xây dựng quy chế	100
6	Tỷ lệ số lượng các tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số các tuyến phố trong đô thị	%	0	10	20
7	Công trình xanh được cấp giấy chứng nhận	Công trình	0	0	1
8	Khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	khu	0	0	1

2.2. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu

TT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Hiện trạng 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
I	Quy mô dân số	1.000 người	16,258	16,50	17,00	17,50	18,00	18,50
II	Các chỉ tiêu phát triển đô thị (gồm các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chuẩn phân loại đô thị)							
1	Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị	m ² /người	2,4	2,4	3	3	3	3
2	Công trình văn hoá cấp đô thị	Công trình	0	0	1	1	1	1
3	Công trình đầu mối giao thông	Cấp huyện/liên huyện	Chưa có	Chưa có	Chưa có	Tổ chức thực hiện	Tổ chức thực hiện	Cấp huyện
4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	0	0	0	Xây dựng hệ thống XLNT	Xây dựng hệ thống XLNT	20
5	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	% thực hiện tốt quy chế	Chưa ban hành	Chưa ban hành	Lập và phê duyệt	Thực hiện quy chế	Thực hiện quy chế	Thực hiện quy chế

TT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Hiện trạng 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
6	Tỷ lệ số lượng các tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số các tuyến phố trong đô thị	%	0	0	10	11	12	13
7	Công trình xanh được cấp giấy chứng nhận	Công trình	0	0	0	0	0	0
8	Khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	khu	0	0	0	0	0	0

3. Danh mục dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị

TT	Danh mục dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô đầu tư (khoảng)	Tiêu chuẩn cần khắc phục	Nguồn vốn
1	Cải tạo công sở xã Vĩnh Minh cũ thành công trình văn hoá	1 ha	Công trình văn hoá cấp đô thị, đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng đô thị	Đầu tư công
2	Xây dựng bến xe đô thị Bồng	0,4 ha	Công trình đầu mối giao thông	Ngoài vốn đầu tư công
3	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải	2.300 m ³ /ngđ	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn	Ngoài vốn đầu tư công
4	Lập, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Quy chế	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Đầu tư công
5	Xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị	5 tuyến	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	Ngoài vốn đầu tư công
6	Xây dựng khu Trung tâm thể thao đô thị theo tiêu chí công trình xanh	3,7 ha	Công trình xanh	Ngoài vốn đầu tư công
7	Xây dựng khu đô thị mới theo mô hình xanh	18 ha	Khu đô thị mới được thiết kế theo mô hình xanh, sinh thái, thông minh	Ngoài vốn đầu tư công

4. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị

TT	Tên khu vực	Tính chất	Quy mô (ha)
I	Giai đoạn 2024-2035		
1	Khu vực CT-02	Là dự án cải tạo chỉnh trang đô thị phía Đông Phú Trịnh	11,0
2	Khu vực MR-01	Là khu vực phát triển đô thị mở rộng thôn Đồng Mực	8,7
3	Khu vực MR-02A	Là khu vực phát triển đô thị mở rộng thuộc thôn Sóc Sơn 3	6,5
4	Khu vực MR-04	Là khu vực phát triển đô thị mở rộng phía Bắc núi Báo	7,1
5	Khu vực MR-05	Là khu vực phát triển đô thị mở rộng phía Đông trường THPT Tổng Duy Tân	17,3
6	Khu vực MR-06	Là khu vực phát triển đô thị mở rộng phía Tây trường THCS Vĩnh Minh	12,4
7	Khu vực MR-07	Là khu vực phát triển đô thị mở rộng phía Nam khu dân cư tập trung xã Minh Tân	22,1
8	Khu vực PT-02	Là khu đô thị mới phía Bắc Quốc lộ 217	27,5
9	Khu vực PT-03	Là khu đô thị mới phía Bắc Quốc lộ 217	25,2
10	Khu vực PT-04	Là khu đô thị mới phía Bắc Quốc lộ 217	25,6
11	Khu vực BT-01	Là khu vực bảo tồn lăng mộ Trịnh Tùng	1,0
12	Khu vực BT-02	Là khu vực bảo tồn chùa Báo Ân	0,8
13	Khu vực BT-03	Là khu vực bảo tồn Nghè Vệt	0,9
14	Khu vực BT-04	Là khu vực bảo tồn Phú Trịnh	13,0
15	Khu vực BT-05	Là khu vực bảo tồn di tích Đa Bút	1,5
16	Khu vực BT-06	Là khu vực bảo tồn lăng mộ Trịnh Kiểm	0,5
17	Khu vực CB-04	Là khu đất y tế phục vụ cộng đồng	7,0
18	Khu vực CB-05	Là khu trung tâm văn hoá, thể thao, dịch vụ thương mại của đô thị	26,7
19	Khu vực CB-06	Là khu công viên trung tâm đô thị kết hợp văn hoá và dịch vụ thương mại	6,3
20	Khu vực CB-07	Là khu vực cụm công nghiệp Vĩnh Minh	72,3
21	Khu vực CB-08	Là khu vực dịch vụ thương mại cửa ngõ phía Nam	9,4
22	Khu vực CB-10	Là khu vực nghĩa trang tập trung	10,6
23	Khu vực CB-11	Là khu vực sản xuất công nghiệp	10,0

TT	Tên khu vực	Tính chất	Quy mô (ha)
II	Giai đoạn 2036-2045		
1	Khu vực CT-01	Là dự án cải tạo chỉnh trang đô thị phía Tây Phủ Trịnh	11,6
2	Khu vực MR-02B	Là khu vực phát triển đô thị mở rộng thuộc thôn Sóc Sơn 3	5,7
3	Khu vực MR-03	Là khu vực phát triển đô thị mở rộng phía Nam khu vực phát triển công nghiệp	14,2
4	Khu vực PT-05	Là khu đô thị mới phía Bắc Quốc lộ 217	39,5
5	Khu vực PT-06	Là khu đô thị mới phía Bắc Quốc lộ 217	18,3
6	Khu vực CB-01	Là khu du lịch sinh thái hồ Đồng Mục	42,5
7	Khu vực CB-02	Là khu vực phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp	56,5
8	Khu vực CB-03	Là khu vực phát triển du lịch Đồng A	36,0
9	Khu vực CB-09	Là khu vực có chức năng hỗn hợp	9,0
Ghi chú: (CT) khu vực cải tạo, (MR) khu vực đô thị mở rộng, (PT) khu vực phát triển đô thị mới, (BT) khu vực bảo tồn, (CB) khu vực có chức năng chuyên biệt			

5. Các dự án phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

5.1. Danh mục các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác thuộc phạm vi đô thị đã được xác định trong quy hoạch tỉnh:

STT	Tên dự án	Quy mô	Nguồn vốn
1	Trung tâm thương mại	Hạng III	Ngoài vốn đầu tư công
2	Bến Bông Thượng xã Vĩnh Hùng (bến hành khách phục vụ du lịch đường thủy)		Ngoài vốn đầu tư công
3	Nghĩa trang Mông Cù xã Minh Tân (nghĩa trang tập trung số 2)	10 ha	Đầu tư công
4	Cải tạo nâng cấp chợ trung tâm xã Vĩnh Hùng, chợ Bông, chợ Cung	Hạng 3	Ngoài vốn đầu tư công

5.2. Danh mục các dự án đầu tư phát triển đô thị khác để thực hiện quy hoạch chung đô thị được duyệt

5.2.1. Giai đoạn 2024-2028:

- Giai đoạn đến năm 2025: tiếp tục thực hiện các dự án đã được xác định trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh và cấp huyện với khoảng 21 dự án bao gồm:

+ Các tuyến đường như: đường từ trung tâm đô thị Bồng huyện Vĩnh Lộc từ đường tỉnh 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, đường giao thông từ Quốc lộ 217 đi CCN xã Vĩnh Minh, đường giao thông từ xã Vĩnh Hùng đi xã Minh Tân và xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, đường giao thông công sở xã Minh Tân đi trường Tiểu học - THCS Vĩnh Minh, đường giao thông từ Quốc lộ 217 đi công sở xã Minh Tân - Khu dân cư mới tập trung Minh Tân...

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật như: hệ thống thoát nước khu đô thị Bồng, Nghĩa trang tập trung núi Mã Đà xã Minh Tân (GD1), sửa chữa, nâng cấp hệ thống tiêu chính Đa Bút, huyện Vĩnh Lộc, nạo vét, xử lý mở rộng lòng kênh từ thôn Sóc Sơn ra đến sông Mã...

+ Hệ thống hạ tầng xã hội như: hoàn thiện cơ sở vật chất Trường THPT Tổng Duy Tân, Xây dựng Trường Mầm non Vĩnh Minh xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, dự án tôn tạo khu di tích Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng...

+ Xây dựng các khu vực đô thị theo quy hoạch như: khu dân cư phát triển mới phục vụ GPMB dự án tôn tạo khu di tích Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng, khu tái định cư phục vụ GPMB dự án tôn tạo khu di tích Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng, hạ tầng khu dân cư xã Minh Tân huyện Vĩnh Lộc...

+ Các lĩnh vực khác như: hoàn thành chương trình PTĐT, lập đề án phân loại đô thị, lập đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị, hạ tầng khu trồng Sâm Báo phục vụ phát triển du lịch xã Vĩnh Hùng...

- Giai đoạn từ 2026-2028: thực hiện các dự án khác tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển đô thị nhằm nâng cao chất lượng đô thị như: hệ thống điện chiếu sáng, trang trí Quốc lộ 217, hệ thống điện chiếu sáng, trang trí các tuyến đường đô thị, hạ tầng viễn thông thụ động, hạ tầng cụm công nghiệp Vĩnh Minh, nhà máy sản xuất phân bón Phú Gia xã Vĩnh Hùng...

5.2.2. Giai đoạn 2029-2035:

- Xây dựng Trung tâm thể thao cấp vùng.
- Xây dựng các tuyến đường chính đô thị, đường chính khu vực theo quy hoạch đảm bảo đồng bộ theo quy hoạch được duyệt.
- Từng bước đầu tư lập QHCT các khu dân cư, khu thương mại dịch vụ... Thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu QHCT.
- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước thải và nước mặt đô thị.

5.2.3. Giai đoạn 2036-2045:

- Xây dựng nâng cấp, hoàn thiện các tuyến đường chính đã có trong đô thị đảm bảo mỹ quan và quy mô. Hoàn chỉnh các công trình công cộng, dịch vụ đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch được duyệt.

- Nạo vét, mở rộng, gia cố sông sinh thái Đồng A phục vụ thoát nước và tạo cảnh quan đô thị.

- Thu hút đầu tư du lịch sinh thái sông nước Đồng A nhằm tạo động lực phát triển cho đô thị.

- Từng bước đầu tư lập QHCT các khu dân cư, khu thương mại dịch vụ... Thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu QHCT.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện, chiếu sáng các trục chính đô thị.

- Cải tạo chỉnh trang các công trình công cộng, các khu dân cư hiện có, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V.

6. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, kết quả dự kiến theo khung thời gian hàng năm, 05 năm và 10 năm

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư công để đầu tư các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối cho từng giai đoạn 05 năm và 10 năm trong thời hạn quy hoạch.

- Huy động các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công để đầu tư các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị và các dự án khác để hoàn thiện, nâng cao các tiêu chuẩn về phân loại đô thị.

- Dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí

(Đơn vị: tỷ đồng)

Nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư	Giai đoạn 2024-2028	Giai đoạn 2029-2035	Giai đoạn 2036-2045
Ngân sách cấp trên	632,6	213,0	206,0	213,6
Ngân sách huyện, xã	3.217,0	571,6	778,3	1.867,2
Nguồn vốn khác	3.442,7	534,5	856,3	2.051,9
Tổng	7.251,3	1278,1	1.840,6	4.132,7

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Vĩnh Lộc tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình theo quy định của pháp luật; phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan để thực hiện các nội dung của chương trình; đồng thời giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và thực hiện báo cáo tình hình thực hiện chương trình phát triển đô thị định kỳ hàng năm theo quy định.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và các Ban, ngành, các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình phát triển đô thị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
 - Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H1.(2024)QDPĐ CT PTĐT Bong

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm